

**PROGRAM CURRICULUM
 MASTER IN FINANCIAL - BANKING**

Table 1: The Master of Financial - Banking (Application oriented)

No	Course		Course Name	Credits
	Name	Number		
I.General Component				
1.	POL	601	Philosophy (Triết học)	4
II.1 Required Component				27
1.	ACC	701	Managerial Accounting (Kế toán quản trị)	3
2.	GEN	701	Research Methods (Phương pháp nghiên cứu khoa học)	3
3.	FIN	701	International Finance (Tài chính quốc tế)	3
4.	FIN	702	Financial Econometrics (Kinh tế lượng tài chính)	3
5.	FIN	703	Analysis of Fiscal & Monetary Policies (Phân tích chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ)	3
6.	FIN	704	Banking Currency and Advanced Financial Markets (Tiền tệ ngân hàng và thị trường tài chính nâng cao)	3
7.	FIN	705	Advanced Commercial Banking Management (Quản trị ngân hàng thương mại nâng cao)	3
8.	FIN	706	Bank Audit (Kiểm toán ngân hàng)	3
9.	FIN	707	Practical Seminars (Seminar chuyên đề thực tiễn)	3
II.2 Elective Component (choose 5 courses – 15 credits)				15
1.	BUS	708	Banking Risk Management and Basel (Quản trị rủi ro ngân hàng và Basel)	3
2.	MAN	702	Analysis of Financial Statements (Phân tích báo cáo tài chính)	3
3.	MAN	713	Projects Management (Quản trị dự án)	3
4.	LAW	701	Economic Law (Luật kinh tế)	3
5.	FIN	711	Portfolio Management (Quản lý danh mục đầu tư)	3
6.	FIN	712	Taxation (Thuế)	3
7.	FIN	713	Financial Risk Management (Quản trị rủi ro tài chính)	3
8.	FIN	714	Public Finances (Tài chính công)	3
9.	FIN	715	Asset Valuation (Thẩm định giá tài sản)	3
II.3 Accumulative Component				2
1.	SKL	741	Academic Skills in Thesis/Projects Writing, Defense and Scientific Publications (Kỹ năng viết và bảo vệ luận văn/đề án và bài báo khoa học)	2

III.1 Internship Component				5
1.	FIN	731	Internship (Thực tập chuyên đề) ^(*)	2
2.	FIN	732	Graduation Internship (Thực tập tốt nghiệp) ^(**)	3
III.2 Graduation Component				9
1.	FIN	741	Graduation Project (Đề án/đồ án tốt nghiệp)	9
Total				62

Table 2: The Master of Financial - Banking (Research - Oriented)

No	Course		Course Name	Credits
	Name	Number		
I. General Component				
1.	POL	601	Philosophy (Triết học)	4
II.1 Required Component				27
1.	ACC	701	Managerial Accounting (Kế toán quản trị)	3
2.	GEN	701	Research Methods (Phương pháp nghiên cứu khoa học)	3
3.	FIN	701	International Finance (Tài chính quốc tế)	3
4.	FIN	702	Financial Econometrics (Kinh tế lượng tài chính)	3
5.	FIN	703	Analysis of Fiscal & Monetary Policies (Phân tích chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ)	3
6.	FIN	704	Banking Currency and Advanced Financial Markets (Tiền tệ ngân hàng và thị trường tài chính nâng cao)	3
7.	FIN	705	Advanced Commercial Banking Management (Quản trị ngân hàng thương mại nâng cao)	3
8.	FIN	706	Bank Audit (Kiểm toán ngân hàng)	3
9.	FIN	707	Practical Seminars (Seminar chuyên đề thực tiễn)	3
II.2 Elective Component (choose 1 course – 3 credits)				3
1.	BUS	708	Banking Risk Management and Basel (Quản trị rủi ro ngân hàng và Basel)	3
2.	MAN	702	Analysis of Financial Statements (Phân tích báo cáo tài chính)	3
3.	MAN	713	Projects Lanagement (Quản trị dự án)	3
4.	LAW	701	Economic Law (Luật kinh tế)	3
5.	FIN	711	Portfolio Management (Quản lý danh mục đầu tư)	3
6.	FIN	712	Taxation (Thuế)	3
7.	FIN	713	Financial Risk Management (Quản trị rủi ro tài chính)	3
8.	FIN	714	Public Finances (Tài chính công)	3

9.	FIN	715	Asset Valuation (Thẩm định giá tài sản)	3
II.3 Accumulative Component				2
1.	SKL	741	Academic Skills in Thesis/Projects Writing, Defense and Scientific Publication (Kỹ năng viết và bảo vệ luận văn/đề án và bài báo khoa học)	2
III.1 Scientific Research and Graduation Internship				11
1.	FIN	731	Internship (Thực tập chuyên đề) (*)	2
2.	FIN	732	Graduation Internship (Thực tập tốt nghiệp) (**)	3
3.	FIN	733	<i>Topic 1: Literature Review</i> Chuyên đề 1: Tổng quan	3
4.	FIN	734	<i>Topic 2: Financial - Banking Research</i> Chuyên đề 2: Nghiên cứu hoạt động lĩnh vực tài chính, ngân hàng	3
III.2 Graduation Component				15
1.	FIN	742	Thesis (Luận văn tốt nghiệp)	15
Total				62